

as sample guard
private

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NGỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

- Mail or send the completed questionnaire to:
- Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN VĂN THỊ Sex: Phái Nữ
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 26-09-1975 tại Hồ Chí Minh
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 125 Đường 7, Ấp II, xã Phước Hòa, huyện Thủ Đức, TP HCM
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tư : _____
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Thợ may & bán

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Nguyễn Văn Sơn</u>	<u>27-10-1971</u>	<u>tại Bình Định</u>	<u>M</u>	<u>(M)</u>	<u>(Con trai)</u>
2. <u>Nguyễn Văn Nhị</u>	<u>17-02-1975</u>	<u>tại xã Phước Hòa</u>	<u>M</u>	<u>(M)</u>	<u>(Con trai)</u>
3. <u>Nguyễn Văn Nhị</u>	<u>16-09-1977</u>	<u>tại Bình Định</u>	<u>M</u>	<u>(M)</u>	<u>(Con trai)</u>
4. <u>Nguyễn Văn Nhị</u>	<u>16-09-1977</u>	<u>tại Bình Định</u>	<u>M</u>	<u>(M)</u>	<u>(Con trai)</u>
5. <u>Nguyễn Văn Nhị</u>	<u>16-09-1977</u>	<u>tại Bình Định</u>	<u>M</u>	<u>(M)</u>	<u>(Con trai)</u>
6. <u>Nguyễn Văn Nhị</u>	<u>25-10-1981</u>	<u>tại Bình Định</u>	<u>M</u>	<u>(M)</u>	<u>(Con trai)</u>
7. <u>Nguyễn Văn Nhị</u>	<u>25-10-1981</u>	<u>tại Bình Định</u>	<u>M</u>	<u>(M)</u>	<u>(Con trai)</u>
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative in the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ		
a. Name Họ, Tên	: NGUYỄN KIM DŨC	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	: Cha ruột	
c. Address Địa-chỉ		
d. Date of Relatives Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ	: 14. 12. 1978 (USA) Trước 30.06.1975	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father Cha	:	Nguyễn Văn (Chí) (Chết)
2. Mother Mẹ	:	Trần Thị (Mẹ) (Chết)
3. Spouse Vợ/Chồng:	:	
4. Former Spouse (if any), Vợ/Chồng trước (nếu có):	:	
5. Children Con cái:	(1)	
	(2)	
	(3)	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	
6. Siblings Anh chị em:	(1)	
	(2)	
	(3)	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYỄN VĂN THẬP

Position title
Chức-vụ : CHIAI

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : US Army Vietnam, 15th Military Police Group
60th Military Police Detachment

Length of Employment
Thời-gian làm-việc From: 05-05-1966 To: 1971
Từ Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: US Army Vietnam ELISABETH R. MACLEOD

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Vin nghỉ việc

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment
Thời-gian làm việc From: _____ To: _____
Từ Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment
Thời gian làm việc From: _____ To: _____
Từ Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN VĂN THẬP

2. Dates:
Ngày, tháng, năm From: 01-07-1964 To: 08-03-1967
Từ Tới

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Private Serial Number: 251000765
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : Biệt Động Quân

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Đại úy Nguyễn Văn Tường

-KSC 3446.

6. Reason for Separation : Trở lại nhà ở quê, không được ở lại
 Lý do nghỉ việc : Trở lại nhà ở quê, không được ở lại
7. Names of American Advisor(s): Al Englund
 Họ tên cố vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
 tại Việt-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đúng sự có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
 Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : _____
2. Time in Reeducation: From _____ To _____
 Thời gian học-tập Từ: _____ Đến: _____
3. Still in Reeducation? Yes _____ No _____
 Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có _____ Không _____

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên :

Date

Ngày:

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Danh Kèm : 6 tấm hình.

- 1 giấy chứng nhận làm hồ Mỹ
- 1 giấy chứng nhận bị giam tại trường
- 1 Bản đặc biệt
- 5 bản học sinh
- 1 giấy chứng nhận "tốt nghiệp"
- 1 giấy chứng chỉ "Hạnh, Khen"
- 1 Bản trích lục quân vụ



Sài gòn ngày 4 tháng 6 - 1966.

KÍNH GỬI: BÀ KHUẾ MINH THƠ

Chưa bà:

Tôi đứng tên dưới đây là: Nguyễn Văn Như

Sinh ngày 26 - 9 - 1945 tại Nha Trang (BV).

Hiện cư ngụ tại số: 125 đường Táp 2 xã Phước Bình
huyện Chu Đức (làng thường phê' bình cũ)

Chánh phó. Ông Chi' Minh

Trân trọng đề đơn này kính trình bà 1 việc như sau
Chúng tôi rất hạnh được biết và đọc kỹ những
trường hợp do quý cơ quan ORDERLY DEPARTURE -

PROGRAM thực hiện giúp đỡ với tư cách nhân đạo
đối với người Việt Nam hiện còn ở đất nước chúng
tôi.

Chưa bà: Tôi là 1 thương phế' binh nhập ngũ
ngày 4 - 7 - 1964 phục vụ binh chủng biệt động quân
ngày 1 - 4 - 1965 đến 1966 tôi bị thương
1967 tôi phục vụ cho cơ quan Kém Kỹ đồn trú tại
Việt Nam chức vụ GUARD VGS 3/1

Chưa bà: hiện gia đình tôi đang gặp nhiều khó
khăn.

Nay tôi làm đơn này kính xin bà giúp đỡ và

chấp thuận cho gia đình tôi được lập thủ tục ra đi
theo chương trình trật tự O. D. P.

Gia đình tôi gồm có: 1 vợ và 3 con

- 1) Nguyễn Văn Chư sinh ngày 26-9-1945 tại Hư Đông (BV)
- 2) Trần Thị Lan " " 17-9-1951 tại Sài Gòn (vợ)
- 3) Nguyễn Trần Như Phụng " " 10-9-1975 Sài Gòn (con gái)
- 4) Nguyễn Trần Như Nghĩa " " 16-9-1977 Sài Gòn (con gái)
- 5) Nguyễn Trần Duy Khang " " 25-10-1981 Sài Gòn (con trai)

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của bà xin bà
hồi âm cho chúng tôi được an tâm

Trân trọng gia đình chúng tôi xin chân thành
cảm tạ bà.

Kính thư
hu
Nguyễn Văn Chư.



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁI HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 966493 CN

Họ và tên chủ hộ :

NGUYỄN VĂN THƯ

Ấp, ngõ, số nhà :

125

Thị trấn, đường phố :

7

Xã, phường :

Phước Bình

Huyện :

Thị xã

Ngày 10 tháng 03 năm 1992
Trưởng công an
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Đang : 10/03/1992 Hùng

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Văn Phú	Chủ hộ	Nam	10/5	021395500		12-10-75		
02	Trần Thị Dung	Vợ	Nữ	10/5	020152750		12-10-75		
03	Nguyễn Văn Sĩ	Con	Nam	12/5			12-10-75		
04	Nguyễn Văn Sĩ	Con	Nữ	12/5			12-10-75		
05	Nguyễn Văn Sĩ	Con	Nam	10/5			12-10-75		

Hải gòn, 2-9-1986
Kính gửi Bà Khúc Minh-Chở

Chưa bà:

Chúng tôi rất sung sướng nhận được thư của
bà đã gửi cho chúng tôi, toàn thể gia đình chúng
tôi xin chân thành cảm tạ sự giúp đỡ của bà:
xin bà hồi âm cho chúng tôi được yên tâm.

Kính thư.

Vu

Nguyễn Văn Chử.

OCT 08 1986

NOTIFICATION OF PERSONNEL ACTION

50-113-05

(FOR AGENCY USE)

XUAN

1. NAME (CAPS) LAST—FIRST—MIDDLE THU NGUYEN VAN		MR.—MISS—MRS. MR.	2. (FOR AGENCY USE) # 102575 ID 699902	3. BIRTH DATE (Mo., Day, Year) 09-26-45	4. SOCIAL SECURITY NO.
5. VETERAN PREFERENCE 1—NO 2—5 PT. 3—10 PT. DISAB. 4—10 PT. COMP. 5—10 PT. OTHER		6. TENURE GROUP		7. SERVICE COMP. DATE 03-25-68	8. PHYSICAL HANDICAP CODE
9. FEGLI 1—COVERED 2—INELIGIBLE 3—WAIVED		10. RETIREMENT 1—CS 2—FICA 3—FS 4—NONE 5. OTHER		11. (FOR CSC USE)	
12. NATURE OF ACTION CODE Exc Appt - Indefinite		13. EFFECTIVE DATE (Mo., Day, Year) 03-25-68		14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTHORITY CS Rule 8.3	
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER		16. PAY PLAN AND OCCU- PATION CODE		17. GRADE OR LEVEL	18. SALARY

19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER Guard	21. PAY PLAN AND OCCU- PATION CODE VGS	22. GRADE OR LEVEL 3/1	23. SALARY PH 38.1\$
---	---	----------------------------------	--------------------------------

24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE

U.S. Army Vietnam
18th Military Police Group
90th Military Police Detachment

25. DUTY STATION (City—State)

Saigon, Republic of Vietnam

26. LOCATION CODE
95 700C 945

27. APPROPRIATION

O & MA

28. POSITION OCCUPIED 1—COMPETITIVE SERVICE 2 2—EXCEPTED SERVICE	29. APPORTIONED POSITION FROM: TO: STATE 1—PROVED 2—WAIVED
--	---

30. REMARKS:

☒ A. SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (OR TRIAL) PERIOD COMMENCING **03-25-68**

☐ B. SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (OR PERMANENT) TENURE FROM:

SEPARATIONS: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE: ☐ C. DURING PROBATION ☐ D. FROM APPOINTMENT OF 6 MONTHS OR LESS

Note : Must carry side arm, atheruise hired at VGS-2
Subject to completion of physical examination with satisfactory results.

31. DATE OF APPOINTMENT AFFIDAVIT (Accession only) 03-25-68	34. SIGNATURE (Or other authentication) AND TITLE FOR THE APPOINTING OFFICER <i>Elisabeth R. MacLeod</i> ELISABETH R. MACLEOD Personnel Staffing Specialist
32. OFFICE MAINTAINING PERSONNEL FOLDER (If different from employing office) SACPO, USARV	35. DATE 03-25-68 3222
33. CODE AR 41	EMPLOYING DEPARTMENT OR AGENCY DEPARTMENT OF THE ARMY

1. Employee Copy

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25-7-1980
Kính gửi bà Khúc Minh Thơ.

Kính thưa bà:

Tôi đứng tên dưới đây là Nguyễn Văn Thơ sinh ngày 26-9-1946 tại Hà Đông (BV) - hiện ngụ tại số 125 đường 7 ấp II xã Phước Bình, huyện Thủ Đức, thành phố HCM (lăng thường trú binh cũ)

Trân trọng đề đơn này kính trình bà 1 việc như sau:

Nguyên vào năm 1986, chúng tôi được biết cơ quan đặc tại Arlington (Hoa Kỳ) chúng tôi có làm đơn gửi đến cơ quan nhờ quý cơ quan vui lòng giúp đỡ gia đình chúng tôi được nhận vào chương trình nhân đạo ra đi thật tự do được thuê hội báo của quý cơ quan.

Sau khi chúng tôi nhận được giấy hội báo, chúng tôi đã có gửi tất cả những giấy tờ liên hệ đến quý cơ quan theo yêu cầu.

Nay gia đình chúng tôi 1 lần nữa phiền quý cơ quan vui lòng giúp đỡ chúng tôi, cấp cho gia đình chúng tôi giấy giới thiệu số I.V hoặc hóa cảnh để chúng tôi tiện việc xin đăng ký xuất cảnh đoàn tụ tại Việt Nam.

Gia đình chúng tôi gồm có: 5 người.

1. Nguyễn Văn Thơ sinh ngày 26-9-1946 tại Hà Đông (BV)
2. Trần Thị Lan sinh ngày 17-9-1951 tại Sài Gòn (vợ)
3. Nguyễn Trần Như Dũng sinh ngày 19-9-1975 (con gái)
4. Nguyễn Trần Như Nghĩa " " 16-7-1977 (con gái)
5. Nguyễn Trần Duy Khang " " 25-10-1981 (con trai)

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của quý cơ quan, gia đình chúng tôi thành thật tạ ơn.

Nay kính đơn.

Thơ

Nguyễn Văn Thơ

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635

Ngày 28 tháng 6 Năm 1986

Kính gửi : Ông Thu

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà đề ngày 4-6-1986

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

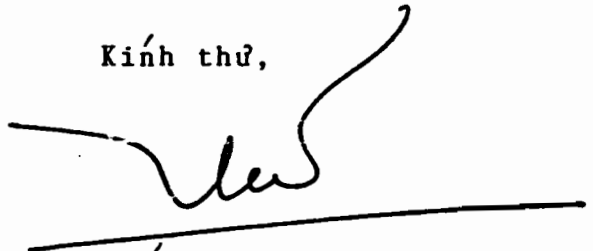
Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện điều hòa để sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dọn phước được những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên nhà, Ông/Bà nên tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Cầu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,



Khúc Minh Thở

T.B.

xuân thiên mệnh đức, kien
sà gửi thư. Hy vọng nhận
đc lời an ủi tiếp.

thật ra chúng tôi lo
gđc cho quý vị -- chủ giúp
tư tự xây đời. mong
thông cảm.

thứ

From Nguyễn Văn Thu
125 Đường 7 ấp II
Xã Phước Bình, Huyện Thủ Đức

TP HCM

HAY B
PARAVION



Tin Lai
H/s Nguyễn Văn Thu
Xem Cam 30 1980
g

TO MRS. K. M. THO

P.O. Box 5435

Arlington V.A 22205-0635

USA



BY AIR MAIL
PARAVION

THÀNH - PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

Quận

Phường (Xã)

BẢN-SAO HÔN-THÚ

Số hiệu : 035

Năm : 1976

Lập ngày 3 tháng 8 năm 1976

Họ, tên, quốc tịch chồng	NGUYỄN VĂN THÚ	Việt Nam
Ngày và nơi sanh	26-9-1945 tại Phụng Nghĩa, Hà Đông	
Họ tên cha chồng	NGUYỄN VĂN CHÍ	Chết
Họ tên mẹ chồng	TRẦN THỊ HOA	Sống
Họ, tên, quốc tịch vợ	TRẦN THỊ LAN	Việt Nam
Ngày và nơi sanh	27-8-1951 tại Sài Gòn	
Họ tên cha vợ	TRẦN VĂN BÌNH	Sống
Họ tên mẹ vợ	TRẦN THỊ HOA	Sống

Th 11/11/1976, ngày 9 tháng 8 năm 1976



THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số : 7617/HT (1)

HTBY/10

Ngày 27 tháng 12 năm 19 66 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN VĂN THƯ

Năm một ngàn chín trăm 66 ngày. 27 tháng 12 hồi 8 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là PHAN VĂN TU, Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
BUI QUANG NAM, phụ - tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— NGUYỄN THỊ TUYẾT

2.— TRẦN THỊ VÂN

3.— PHAN THỊ NINH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN VĂN THƯ (nam)

sinh ngày 26-9-1945 tại Phụng Nghĩa, Hà Đông (Bắc phần),
con của NGUYỄN VĂN CHI (c) và TRẦN THỊ NGÀ;

Và duyên cớ mà NGUYỄN VĂN THƯ không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký lên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 10 tháng 1 năm 19 67
CHÁNH - LỤC SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

BUI QUANG NAM

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 7004

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi một (1951)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Trần thị Lan
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày hai mươi bảy tháng tam, năm một ngàn chín trăm năm mươi một, 24g
Nơi sanh	Saigon, 284 đường Arras
Tên, họ người Cha . .	Trần văn Định nhìn nhận là con tại Q3. Saigon, ngày 28.2.56
Nghề-nghiep	/
Nơi cư-ngụ	/
Tên, họ người Mẹ. . .	Trần thị Hoa nhìn nhận là con tại Q3. Saigon, ngày 28.2.56
Nghề nghiệp.	thợ may
Nơi cư-ngụ	Saigon, 29A, đường Arfeuilles
Vợ chánh hay thứ. . .	/

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

H.2

Saigon, ngày 18 tháng 9 năm 1974

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



CHỦ-THỦ-VIÊN

Mẫu HT 3/P3

Số 054 / BH / XPB
Quyền số

[illegible]

(Đã Ký Nguyễn Thanh Hòa)

Lý thị Cưa

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Bình
Thị xã, Quận Thủ Đức
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO GIẤY KHAI SANH

Số 1134
Quyển số 01

Họ và tên	<u>Nguyễn Văn Duy Khang</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Mai mồng, lăm, tháng mười, năm một</u> <u>ngàn chín trăm tám mươi một</u> <u>(21 - 10 - 1981)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Nhân Dân Gia Định</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Văn Chú</u> <u>1945</u>	<u>Trần Thị Lan</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Trồng lúa</u>	<u>Chú Hộ sinh</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>125 đường xã Phước Bình</u>	<u>125 đường xã Phước Bình</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Chú 1945</u> <u>125 đường xã Phước Bình</u> <u>Cấp 12 0213 99600</u> <u>Cấp ngày 22 - 10 - 1979</u>		

NHẬN THƯC SAO Y BAN CHÁNH

SAO Y BAN CHÁNH

TM. UBND Phước Bình Thủ Đức Hồ Chí Minh
(Chữ ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Số 73 /VP.UB.
Ngày 18 tháng 01 năm 1984

Ủ. M. UBND XÃ PHƯỚC BÌNH
U. V. T. K.



Lý Thị Liên

Đang ký ngày 14 tháng 11 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

phó chủ tịch xã ký

Lê phục Hưng

GIẤY CHỨNG - NHẬN TÂN - PHE
-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC QUẢN LÝ

TRUNG-TAM MIỀN-DỊCH

Số 12.636 / TTMD.

---X---

Chi Huy Trưởng Trung Tam Miền Dịch, chứng nhận Ông NGUYỄN VĂN THU.....
Cấp bậc : ...BINH I.....Số quân: 65/ 100763.....
Thuộc đơn vị :K.B.C. 4.222.....

Đã được Hội Đồng Miền Dịch Saigon họp ngày 03 tháng 11 năm 1966, đề nghị cho MIỀN DỊCH VINH VIÊN số 1 với CAP-DO TAN PHE /:

.....40% CAP DUONG VINH VIÊN.....

THƯƠNG TÍCH : Paralyse du cubital G. avec griffe des 2 derniers doigts G. ./-

BẢN CHÍNH

THI HÀNH HUẤN THỊ SỐ 3761/31/TC/T/HQ/ANG 26-3-65
của BỘ QUỐC PHÒNG

Dương sự được quyền hưởng trợ cấp an dưỡng bởi Su-Vu-Van-Thu số 19383 / QP / HNK/HC.2/B ngày 1-11-1962 của Bộ Quốc Phòng.

K.B.C. 4.211, ngày 02 tháng 12 năm 1966....

Chi huy Trưởng Trung Tam Miền Dịch
Thiếu Tá HO-VAN-PHONG

(ký tên và dấu nổi)

CHỨNG-THƯ NÀY CHỈ CẤP-PHÁT MỘT LẦN

SAO - Y BAN - CHANH thêm

phải làm bản sao và xin thị-trực

Saigon ngày 10 tháng 12 năm 1966

SAO-Y CHANH-BẢN

KBC.4211, ngày 13 tháng 12 năm 1966

Chi-Huy-Trưởng Trung-Tam

Miền-Dịch

Thiếu-Tá HO-VAN-PHONG



BO CHI-HUY BIET-DONG-QUAN

VIET NAM CONG HOA

DAI-DOI 3 QUAN-TRI BIET-DONG-QUAN

BO QUOC-PHONG

---|||||---

-|-

() HUNG - () HI - / - ZANH - / - IEM

-----|0000000000000000|-----

MIEN LE PHI

Chung nhận rằng Binh I NGUYEN VAN THU

So-quan : 65 A/ 100.763.

Sinh ngày : 26 tháng 09 năm 1.945 tại Phung-Nghia.

Tong...../.....Quan...../.....Tinh HA-DONG.

Có một hành Kiem tot trong suot thoi gian tai ngu
va da luon luon lay danh du phung su mot cach
trung thanh.

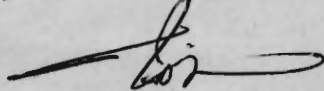
CAN SO LAI VEI BAN CHANH
KHI TRAU DUNG

Thay nhân tên sơ nầy đúng với

đã trình cho bốn chức

Sáng ngày 16 tháng 12 năm 1966

QUAN-TRUONG QUAN DA



NGUYEN-VAN-BINH

ABC. 4.222 ngày 07 tháng 12 n 1966

Dai Uy NGUYEN VAN BIET

Dai Doi Truong

Dai Doi 3 Quan Tri Biet-D-Quan

(ky ten va con dau)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã. Thị trấn Phước bìnhThị xã, Quận Thủ đứcThành phố, Tỉnh Hồ chí MinhBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 25
Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Nguyễn trần như Nghĩa</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày mười sáu, tháng chín, năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi sáu (16-9-1977)</u> <u>bay.</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện nhân dân thành phố hồ chí Minh</u>		
Khai về cha, mẹ	C H A		M E
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn văn Thư</u> <u>1945</u>	<u>Trần Thị Lan</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Trẻ em</u>	<u>công nhân viên</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>125 đường 7 xã Phước bình</u>	<u>125 đường 7 xã Phước bình</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn văn Thư, sinh năm 1945</u> <u>Thường trú số 125 đường 7 xã Phước bình</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 7 năm 1980Phước bình ký tên, đóng dấuĐã ký ngày 21 tháng 9 năm 77

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên hội tịch

NGUYỄN THANH MINH (Đã ký)

Nhân dân

Atia Cyhwa
Last Luc 3900
1978

Ng: Nguyễn Văn Chư
Số 127 Đ' 7 ấp 2 xã
Phước Bình huyện Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh.



KINH GỬI BÃ: K. M. THƠ
P-O-BOX-5435

ARLINGTON V-A-22205

0635

U. S. A



84

Can

ROT

chup gus

ODP

6-30-86

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Đoàn hay
Phòng Sở

BẢN KÊ TƯỜNG-MẠO VÀ QUÂN-VỤ

Của **Binh I NGUYỄN VĂN THU.**

Số **65/100.78.**

Nhà in HỮU-PHƯỚC 387, Trần-hưng-Đạo - SAIGON

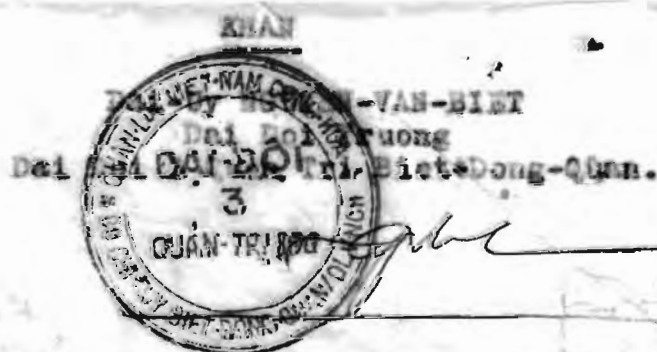
HỘ TỊCH	NHÂN DẠNG
Sinh ngày 28.09.1.948 Tại LANG KHUNG NGHIA	Tóc
Tổng HA-DONG (B.V.) Phủ, Huyện	Mắt
Tỉnh	Trán
Nghề nghiệp	Mũi
Con của Ông NGUYỄN VĂN CHÍ-TRẦN THỊ NGÀ và Bà	Mặt
Hiện ở tại 274/15 Trần-quy-Saigon Tổng	
Huyện, Phủ	Tỉnh
Kết hôn ngày	với cô
Ở tại	Phủ, Huyện
Tổng	Tỉnh
Giấy phép của	
	Hình cao : 1 th ph
	Dấu tích riêng biệt

Quốc-tịch **VIỆT - NAM**

Nhập ngũ vào Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa trong thời hạn _____ năm
Kể từ ngày _____ Nguyên trước ở
Với tư cách _____ Và giữ cấp bậc _____

CÔNG VỤ LIÊN TIẾP

- 04-07-64- Tính nguyên đầu quân trong thời hạn (5) năm nam voi tành cách
tạm thời và có thể giải uoc được trong thời hạn (6) sau tháng ke
tu ngay dau quan, do phung su ngành Truyền Tin đến Binh Đoàn
binh nhì ngày 04.07.64, quan vu ke tu ngay ay, bao thi dau quan
số 37.872/TV3/PTB/31. Khe uoc được xac nhan dau quan ngày 14.12.
16.10.64 1964, duoi so 853/ ngày 17.02.65.
16.10.64- Thuyen chuyen den Truong Truyền Tin (TS) do Lenh thuyen chuyen
số 008620/TTT/1/TU. ngày 12.10.64.
01.04.65- Thuyen chuyen den Bo Chi Huy Biet Dong Quan do LTC số 2132/TTT/
1/7. ngày 26.03.65.
16.04.65- Dat thuc quyen xu dang cua BCH/BDQ. Thuyen chuyen den Dai Doi
1/33 BDQ. do LTC số 0991/BCH/BDQ/HV/1/PC ngày 26.04.65. (26.04.65)
01.11.65- Thang cap Binh I do Quyet Dinh số 3875/BCH/BDQ/2/HV/CP/ ngày
26.11.65.
16.07.65- Thuyen chuyen den Dai-Doi 3 Quan Tri Biet Dong Quan (TS) do LTC
số 3346/BCH/BDQ. ngày 23.07.65.
03.03.67- Duoc Hai Dong Mien Dich SAIGON quyet Dinh cho MDVV soi OCD trong
phien hop ngày 03.11.66. Duong su được huong 90 ngày phép co
luong ke tu ngay 03.12.66 va chinh thuc giai ngu ke tu ngay
03.03.67. do danh sach số 6861/TMD ngày 22.11.66. cua TMD
SAIGON. Xoa ten trong so danh bo ke tu ngay 03.03.67.



K.B.C. ngày 07 tháng 12 năm 1.966.
Thiếu-Ủy **IS-VAN-TUNG**
Bí-quan quan-số

CÔNG - VỤ LIÊN - TIẾP

CHIẾN DỊCH		BIỆU CHƯƠNG
Từ	Đến	THƯƠNG TÍCH
Từ	Đến	
Từ	Đến	
Từ	Đến	HUY CHƯƠNG

Tại

ngày

196



NOTIFICATION OF PERSONNEL ACTION

50-113-05

(FOR AGENCY USE)

XUAN

1. NAME (CAPS) LAST-FIRST-MIDDLE THU NGUYEN VAN		MR.-MISS-MRS. MR.	2. (FOR AGENCY USE) # 102575 ID 699902	3. BIRTH DATE (Mo., Day, Year) 09-26-45	4. SOCIAL SECURITY NO.
5. VETERAN PREFERENCE 1-NO 2-5 PT. 3-10 PT. DISAB. 4-10 PT. COMP. 5-10 PT. OTHER		6. TENURE GROUP		7. SERVICE COMP. DATE 03-25-68	8. PHYSICAL HANDICAP CODE
9. FEGLI 1-COVERED 2-INELIGIBLE 3-WAIVED		10. RETIREMENT 1-CS 2-FICA 3-FS 4-NONE 5-OTHER		11. (FOR CSC USE)	
12. NATURE OF ACTION CODE Exc Appt - Indefinite		13. EFFECTIVE DATE (Mo., Day, Year) 03-25-68		14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTHORITY CS Rule 8.3	
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER		16. PAY PLAN AND OCCU- PATION CODE		17. GRADE OR LEVEL	18. SALARY

19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER

Guard

21. PAY PLAN AND OCCU-
PATION CODE

VGS

22. GRADE OR LEVEL

3/1

23. SALARY

PH 38.15

24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE

**U.S. Army Vietnam
18th Military Police Group
90th Military Police Detachment**

25. DUTY STATION (City-State)

Saigon, Republic of Vietnam

26. LOCATION CODE

95 7000 945

27. APPROPRIATION

O & MA

28. POSITION OCCUPIED

1-COMPETITIVE SERVICE
2 2-EXCEPTED SERVICE

29. APPORTIONED POSITION

FROM: TO: STATE
1-PROVED 2-WAIVED

30. REMARKS:

X

A. SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (OR TRIAL) PERIOD COMMENCING

03-25-68

B. SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (OR PERMANENT) TENURE FROM:

SEPARATIONS: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE:

C. DURING PROBATION

D. FROM APPOINTMENT OF 6 MONTHS OR LESS

**Note : Must carry side arm, atheruise hired at VGS-2
Subject to completion of physical examination with satisfactory results.**

31. DATE OF APPOINTMENT AFFIDAVIT (Accessions only)

03-25-68

32. OFFICE MAINTAINING PERSONNEL FOLDER (If different from employing office)

SACPO, USARV

33. CODE

AR 41

EMPLOYING DEPARTMENT OR AGENCY

DEPARTMENT OF THE ARMY

34. SIGNATURE (Or other authentication) AND TITLE

FOR THE APPOINTING OFFICE

**ELISABETH R. MACLEOD
Personnel Staffing Specialist**

35. DATE

03-25-68

3222

1. Employee Copy

VIET NAM CONG HOA
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
BO CHI HUY 3 TIEP VAN

TRINH UY KHUC của :

DAI DOI 3 QUAN TRI BIET DONG QUAN

---622226---

Dai Uy NGUYEN VAN BIET
Dai Doi Truong
Dai Doi 3 Quan Tri/BDQ.

TRICH YEU : Ve thương tích của BI NGUYEN VAN THU
Số-quan.65/100.763.Thuộc DD1/33/BDQ.

Nhap ngu ngay 04.07.64 va phuc vu Binh-
Chung BIET DONG QUAN ngay 01.04.65.

Tham nien quan vu tinh den ngay 31.08.66.
duoc la : 02 nam 01 thang va 27 ngay.

Dem 27 rang 28-09-65, cung don vi tran giu Don DUC-
IAP, HAU-NGHIA. Bi V.C.tan cong Y binh bi thương noi
bung phai va khuyu tay trái, dieu tri tai Tong Y Vien-
Cong Hoa ngay sau, khi bi khuong.

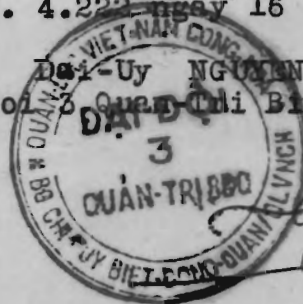
Ngay 01 thang 04 nam 1.966 tai kham va duoc Y-si
dieu tri tai Tong Y Vien Cong Hoa de Nghi ra Hoi Dong
Mien Dich voi thương-tích.

- Atropie de la main gauche.
- Paralysie cubital partielle et incurable.
- Nhan xet thương tích tren dang duoc quy trach
cong vu.

Nay lap to trinh nay dua ra Hoi Dong Mien Dich de
Quyét Dinh./-

K.B.C. 4.222 ngay 16 thang 08 nam 1.966

Dai-Uy NGUYEN-VAN-BIET Dai-Doi Truong
Dai-Doi 3 Quan Tri Biet-Dong-Quan.



GIẤY CHỨNG-NHẬN TÂN-PHÉ

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC QUẢN-Y

TRUNG TÂM MIỄN DỊCH

Số 12.636/TTMD

Chi Huy Trưởng Trung Tâm Miễn Dịch chứng nhận Ông.....
NGUYỄN VĂN THU.....

Cấp bậc.....BINH I.....số quân 65/100.763.....

Thuộc đơn vị.....KBC...4.222.....

Đã được Hội Đồng Miễn Dịch Saigon họp ngày 03 tháng 11-
năm 1.966 , đã nghị cho miễn dịch vĩnh viễn số I với cấp độ-
tên phe :.....40 5 CẤP ĐƯƠNG VĨNH VIỄN.....

THƯƠNG TÍCH :

- 1- Paralyse du cubital G. avec griffe des 2
- 1- derniers doigts G. ./-

Dương sự được hưởng quyền trợ cấp an dưỡng bởi SU VU VAN
THU số 19.333/QP/HNK/HC.2/B. ngày 1-11-1962 của Bộ Quốc-Phòng

KBC. 4.211 ngày 03 tháng 12 năm 1966.

SÁO-Y CHÁNH-BẢN

KBC.4211, ngày 23 tháng 12 năm 1966

Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm
Miễn - Dịch

Sau-Tá HỒ-VĂN-PHÔNG

Chi-Huy Trưởng Trung Tâm Miễn Dịch
Thiếu-Tá HỒ VĂN PHÒNG

(ký-tên và đóng dấu)



Người gởi:
Nguyễn Văn. Thu
Số 125 đường 7, xã Phú Bình,
Huyện Thủ Đức, Thành phố HCM
Viet Nam



VIET NAM
052
SHINH



Bà. Khúc Minh. Thu

P.O. Box: 5435.

Arlington. VA. 22205-0635

VISA